**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HẬU LỘC**
**TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số:33/2018/HNGĐ-ST*
*Ngày: 31/8/2018.*
*V/v: Xin ly hôn.*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Nam Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trịnh Văn Hùng.

Ông Nguyễn Văn Thư.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc không tham gia phiên tòa:*

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2018/TLST-HNGĐ N...ngày 27 tháng 4 năm 2018 về việc" Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa:

***Nguyên đơn:*** Ông Vũ Xuân N... - Sinh năm 1966.

***Bị đơn:*** Bà Đinh Thị T... - Sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn V.Th....., xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông N... và vắng mặt bà T....

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Đối với nguyên đơn:**

Tại đơn khởi kiện ngày 09/3/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, ông Vũ Xuân N... trình bày:

**Về hôn nhân**: Ông và bà Đinh Thị T... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, năm 1986 được UBND xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hai mươi năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, đồng thời mất lòng tin lẫn nhau về mặt tình cảm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ mười năm nay, từ tháng 7 năm 2017, ông N... đã chuyển ra trang trại của gia đình tại thôn V. Th....., xã Đ.L.. để sinh sống nên tình cảm vợ chồng N...y càng lạnh nhạt và không không còn quan tâm đến nhau. Nay ông N... xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị T....

**Về con chung**: Ông Vũ Xuân N... xác định vợ chồng có hai con chung là Vũ Văn N... - sinh năm 1987 và Vũ Thị H... sinh năm 1988. Hiện tại các cháu đã trưởng thành nên ông N... không đề nghị Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung**: Ông Vũ Xuân N... đồng ý để lại phần tài sản gồm 01 ngôi nhà cấp 4 lợp bờ lô xi măng và toàn bộ tài sản, đồ dùng hiện có trong gia đình cho bà Đinh Thị T... quản lý, sử dụng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn diện tích đất 07 ông N... và bà T... thống nhất, thỏa thuận sẽ nhờ ủy ban xã giải quyết nên ông N... không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về công nợ chung**: Ông Vũ Xuân N... xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Đối với bị đơn:**

Tại bản tự khai ngày 01/5/2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đinh Thị T... trình bày như sau:

**Về hôn nhân**: Bà và ông Vũ Xuân N... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, năm 1986 được UBND xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc cấp đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc cho đến nay và chưa phát sinh mâu thuẫn gì tới mức trầm trọng để phải ly hôn. Thậm chí vợ chồng cũng không xảy ra va chạm, cãi vã như ông N... trình bày.Tháng 7/2017, vợ chồng bà không xảy ra mâu thuẫn gì nhưng ông N... đã tự ý bỏ ra trang trại chăn nuôi của gia đình tại thôn V... Th....., xã Đ.L.. sinh sống. Bà và các con, gia đình nội ngoại hai bên có gọi điện và nói chuyện với ông N... để vợ chồng quay về nhưng ông N... vẫn cố tình không nghe. Nay ông N... làm đơn xin ly hôn , bà T... xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau.

**Về con chung**: Bà Đinh Thị T... xác định chồng có hai con chung là Vũ Văn N... - sinh năm 1987 và Vũ Thị H... sinh năm 1988. Hiện tại các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà T... không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung**: Bà Đinh Thị T... xác định vợ chồng có một ngôi nhà cấp 4 lợp bờ lô xi măng tại địa chỉ thôn V... Th....., xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc. Hiện tại ngôi nhà và các đồ dùng trong gia đình ông N... đã đồng ý để lại cho bà quản lý, sử dụng nên bà T... không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn diện tích đất 07 hiện nay đang đào ao thả cá, trong đó đã đào ao, làm nhà hết 1350m2, còn lại 650m2 đang cấy lúa, vợ chồng bà sẽ nhờ xã giải quyết nên bà T... không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về công nợ**: Bà Đinh Thị T... xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

***[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:***

Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Vũ Xuân N... và bị đơn bà Đinh Thị T... là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn hiện đang sinh sống tại thôn V... Th....., xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

***[2]. Về thủ tục tố tụng:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa N...y 31/7/2018, bà Đinh Thị T... vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa và tống đạt quyết định hoãn phiên tòa cũng như giấy triệu tập đương sự cho bà Đinh Thị T... nhưng tại phiên tòa N...y 31/8/2018, bà T... tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiếp tục xét xử vụ án với sự vắng mặt của bị đơn.

***[3].Về nội dung vụ án:***

***Về hôn nhân***: Ông Vũ Xuân N... và bà Đinh Thị T... kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, năm 1986 ông N..., bà T... có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông Vũ Xuân N... vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đinh Thị T.... Quan điểm của bà T... trong quá trình giải quyết vụ án là mong ông N... suy nghĩ lại để vợ chồng quay về đoàn tụ. Theo quan điểm của bà T... cho rằng vợ chồng không có những mâu thuẫn trầm trọng, nếu thông cảm và hiểu nhau sẽ có cách giải quyết không tới mức phải ly hôn. Tuy nhiên ông N... lại cho rằng việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống và mất lòng tin lẫn nhau về mặt tình cảm đã làm cho tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Thực tế, mâu thuẫn của vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình nội ngoại động viên, khuyên giải nhưng vẫn không có kết quả, vì vậy ông N... không đồng ý quay về đoàn tụ với bà T....

Hội đồng xét xử thấy rằng, trong các buổi hòa giải và ngay tại phiên tòa, mặc dù đã được động viên, khuyên giải nhưng ông N... vẫn rất cương quyết xin được ly hôn với bà T.... Bà T... có nguyện vọng được quay về đoàn tụ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà T... không đưa ra được giải pháp thuyết phục để cải thiện tình cảm và tạo dựng lại niềm tin từ ông N.... Điều này chứng minh quan hệ hôn nhân của hai bên đã tới mức mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hơn nữa, cuộc sống chung của vợ chồng chỉ thật sự ý nghĩa khi cả hai đều mong muốn được quay về đoàn tụ, cùng nhau xây đắp, hàn gắn tình cảm thì cuộc cuộc sống chung mới hạnh phúc. Vì vậy xét nguyện vọng của hai bên và căn cứ vào tình trạng hôn nhân của vợ chồng, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho ông N... được ly hôn với bà T... là phù hợp với thực tế và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

***[4]. Về con chung:*** Ông Vũ Xuân N... và bà Đinh Thị T... xác định vợ chồng có hai con chung là Vũ Văn N... - sinh năm 1987 và Vũ Thị H... sinh năm 1988. Hiện tại các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông N..., bà T... không đề nghị Tòa án giải quyết.

***[5]. Về tài sản chung:*** Ông Vũ Xuân N... xác định vợ chồng có một ngôi nhà cấp 4 lợp bờ lô xi măng tại địa chỉ thôn V... Th....., xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc. Hiện tại ngôi nhà và các đồ dùng trong gia đình ông N... đã đồng ý để lại cho bà T... quản lý, sử dụng nên ông N... không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn diện tích đất 07 hiện nay đang đào ao thả cá, trong đó đã đào ao, làm nhà hết 1350m2, còn lại 650m2 đang cấy lúa, quan điểm ông N... là để vợ chồng sẽ nhờ xã giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***[6]. Về công nợ:*** Ông Vũ Xuân N... xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***[7]. Về án phí***: Buộc ông Vũ Xuân N... phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH N...y 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***Về hôn nhân***: Ông Vũ Xuân N... được ly hôn với bà Đinh Thị T....

***Về con chung:*** Ông Vũ Xuân N... và bà Đinh Thị T... xác định vợ chồng có hai con chung là Vũ Văn N... - sinh năm 1987 và Vũ Thị H... sinh năm 1988. Hiện tại các cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông N... không đề nghị Tòa án giải quyết.

***Về tài sản chung***: Ông Vũ Xuân N... xác định vợ chồng có một ngôi nhà cấp 4 lợp bờ lô xi măng tại địa chỉ thôn V... Th....., xã Đ.L.., huyện Hậu Lộc. Hiện tại ngôi nhà và các đồ dùng trong gia đình ông N... đã đồng ý để lại cho bà T... quản lý, sử dụng nên ông N... không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn diện tích đất 07 hiện nay đang đào ao thả cá, trong đó đã đào ao, làm nhà hết 1350m3, còn lại 650m2 đang cấy lúa, quan điểm ông N... là để vợ chồng sẽ nhờ xã giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về công nợ:*** Ông Vũ Xuân N... xác định vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Về án phí***: Ông Vũ Xuân N... phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào biên lai thu số AA/2017/0002966 N...y 27 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc. Ông N... đã nộp đủ.

***Về quyền kháng cáo***: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt ông Vũ Xuân N... và vắng mặt bà Đinh Thị T.... Ông N... được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 N...y kể từ N...y tuyên án sơ thẩm. Bà T... được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 N...y kể từ N...y nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *Phòng KTNV -TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hậu Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *THADS huyện Hậu Lộc;*
- *UBND xã Đ.L..;*
-*Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Lê Nam Văn**